

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

*C, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: anh Hà Văn Đ- Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: chị Trần Thị M - Sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Đ và chị Trần Thị M**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về hôn nhân: anh Hà Văn Đ và chị Trần Thị M thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con cái: chị M và anh Đ thống nhất có 01 con chung cháu Hà Thị Bảo

Ng – sinh ngày 29/11/2016.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Đ và chị M như sau: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Bảo Ng đến đủ

tuổi thành niên, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị M là 1.000.000đ (Một triệu) đồng/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021 trở đi theo định kỳ hàng tháng cho đến khi cháu Hà Thị Bảo Ng đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Đ nhận nộp 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003708, ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy anh Đ đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã C ;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Thanh**

